

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Kính gửi :

- Ủy Ban chứng khoán nhà nước,
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HOÀ BÌNH
2. Mã chứng khoán : **HRC**
3. Địa chỉ trụ sở chính : Ấp 7, xã Hoà Bình, huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu
4. Điện thoại : 064.3872104; Fax : 064.3873495.

**II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN :**

1. Họ và tên : **Bành Mạnh Đức.**
2. Địa chỉ : Ấp 7, xã Hoà Bình, huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu
3. Điện thoại di động: 0913.668652; Cơ quan : 064.3872104.
4. Loại thông tin công bố: 72h.

**III. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Ngày 16/10/2015 Công ty nhận được văn bản số 6409/UBCK-QLPT ngày 12/10/2015 về việc hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn tại CTCP Cao su Bình Long – Tà Thiết. Căn cứ văn bản số 6409/UBCK-QLPT nêu trên, Công ty Thông báo về việc bán đấu giá cổ phần của Công ty CP Cao su Hoà Bình tại Công ty CP Cao su Bình Long – Tà Thiết.

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/10/2015 tại đường dẫn <http://horuco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 19 tháng 10 năm 2015*

**Người thực hiện công bố thông tin  
TP. TỔ CHỨC – HÀNH CHÍNH**

Đính kèm:

- Văn bản số 6409/UBCK-QLPT ngày 12/10/2015 về việc hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn tại CTCP Cao su Bình Long – Tà Thiết;
- Thông báo về việc bán đấu giá cổ phần của Công ty CP Cao su Hoà Bình tại Công ty CP Cao su Bình Long – Tà Thiết;
- Các hồ sơ khác.



**Bành Mạnh Đức**



Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI  
THƯƠNG VIỆT NAM

## THÔNG BÁO

### BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG – TÀ THIẾT

*Căn cứ Công văn số 6409/UBCK-QLPH ngày 12/10/2015 của UBCKNN về việc hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn của CTCP Cao su Hòa Bình tại CTCP Cao su Bình Long – Tà Thiết, CTCP Cao su Hòa Bình xin thông báo về việc bán đấu giá như sau:*

1. **Tổ chức phát hành:** **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG – TÀ THIẾT**  
- Địa chỉ: Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước  
- Điện thoại: (0651) 360 7639
2. **Ngành nghề kinh doanh:** - Trồng cây cao su; Khai thác đá, sỏi, đất sét; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ; Khai thác gỗ cao su, gỗ rừng thông; Chế biến cao su; Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; chế biến gỗ cao su, gỗ rừng thông; Một số ngành nghề kinh doanh khác theo giấy CNĐKDN.
3. **Vốn điều lệ:** **102.200.000.000 đồng (Một trăm lẻ hai tỷ hai trăm triệu đồng)**
4. **Tổng số cổ phần chào bán:** **730.000 cổ phần**
5. **Điều kiện tham dự đấu giá:** Tất cả các nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của CTCP Cao su Hòa Bình tại CTCP Cao su Bình Long – Tà Thiết do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ban hành.
6. **Tên, địa chỉ tổ chức bán đấu giá:** **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN – CN.HCM**  
Lầu 1, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
7. **Tổ chức tư vấn:** **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
8. **Cổ phần chào bán:**

- Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông	- Giá khởi điểm	:	10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần	- Số lượng mua tối thiểu	:	100 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần chào bán	:	730.000 cổ phần	- Số lượng mua tối đa	:	730.000 cổ phần
9. **Địa điểm cung cấp đơn đăng ký tham gia đấu giá, công bố thông tin, nộp tiền đặt cọc:**
  - (i) Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - (ii) CN Đà Nẵng: Tầng 12, 135 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Trung, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng
  - (iii) CN Tp.HCM: Tầng 1, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM
  - (iv) CN Cần Thơ: Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank, 07 Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
10. **Thời gian phát đơn, đăng ký và nộp tiền đặt cọc:** Từ **08h00** ngày **16/10/2015** đến **16h00** ngày **09/11/2015**
11. **Địa điểm, thời gian nộp phiếu tham dự đấu giá:** Trước **16h00** ngày **13/11/2015** tại VCBS CN.HCM và trước **14h00** ngày **12/11/2015** tại các điểm đăng ký khác của VCBS
12. **Thời gian tổ chức đấu giá:** **14h00** ngày **16/11/2015** tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN.HCM
13. **Thời gian nộp tiền mua cổ phần:** Từ ngày **17/11/2015** đến ngày **23/11/2015**
14. **Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc:** Từ ngày **17/11/2015** đến ngày **23/11/2015**

*(Nhà đầu tư tham gia đấu giá có thể nhận: Bản công bố thông tin, Quy chế bán đấu giá trên website: [www.horuco.com.vn](http://www.horuco.com.vn), [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn) và các địa điểm công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá do Công ty Chứng khoán NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam ban hành)*

**Đại diện**  
**Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình**

Mã số nhà đầu tư:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ MUA CỔ PHẦN  
(BIDDING REGISTER FORM)**

..... Ngày(day)..... tháng(month) ..... năm(year) 2015

Kính gửi: **Ban tổ chức đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết**

To: The Board of Binh Long – Ta Thiet Rubber JSC shares Auction

Tên cá nhân/tổ chức (Name of individual or institution):

Số CMND/Giấy CN. đăng ký kinh doanh:  
(ID/Business License No.):

Cấp ngày:  
(Date of issue):

Cấp tại:  
(Place of issue):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (Telephone No.)

Fax:

Email:

Chủ tài khoản (Name of the Account)

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No)

Số tài khoản (nếu có):  
(Account No., if any)

Tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoạt động ở Việt Nam:  
(Name of the authorized depository institution in Vietnam)

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền cọc cho nhà đầu tư trong trường hợp không trúng thầu)  
(This account will be used to refund the deposit to the investor in the case of unsuccessful bid)

Số cổ phần đăng ký mua (Bidding volume):      Bằng chữ (In words):  
cổ phần(shares)

(Giới hạn đăng ký: tối thiểu 100 cổ phần, tối đa đối với cá nhân và tổ chức trong nước là 730.000 cổ phần )  
(Min volume: 100 shares; max volume shares for individual & institution Foreign is 730.000 shares)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết do Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình nắm giữ, tôi/chúng tôi tự nguyện tham gia cuộc đấu giá và cam kết thực hiện nghiêm túc Quy chế đấu giá ban hành. (With thoroughly acknowledgement of all the information supplied, I voluntarily register for participating in the bid and shall comply with the Bidding Regulation issued.)

Xác nhận của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán:  
Confirmation of the authorized depository institution

Cá nhân (tổ chức) đăng ký  
Ký tên, đóng dấu (nếu có)  
(Signature and seal (if any) of the bidder)

**Xác nhận của Đơn vị nhận đăng ký mua cổ phần:  
(Verification of the registering party)**

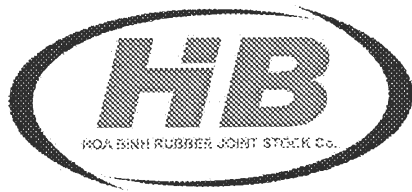
- Bản sao CMND / Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- Giấy ủy quyền cho đại diện thực hiện việc đấu giá:
- Tiền cọc mua cổ phần (số cổ phần đăng ký mua x 10.000 đồng x 10%):

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Nhân viên nhận phiếu



---

## QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG – TÀ THIẾT

TP.Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2015





Số: 46 /2015/VCBS-TVDN

-----oOo-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

V/v Ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết

#### BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Thủ tướng chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng chính phủ về một số nội dung về thoái vốn và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần;
- Căn cứ Hợp đồng số 01/2015/VCBS-TVTC DN.HCM ký ngày 24/06/2015 giữa Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh với Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình về tư vấn chào bán phần vốn của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết;
- Căn cứ Nghị quyết số 686/NQ-HĐQT ngày 19/08/2015 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết;
- Căn cứ Công văn số 6409/UBCK-QLPH ngày 12/10/2015 của UBCKNN về việc hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Ban tổ chức đấu giá, các cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận**

- Như điều 3;
- Lưu.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ  
TUQ.GIÁM ĐỐC CN TP.HCM**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**TRẦN QUỐC VIỆT**

**QUY CHẾ: BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH**  
**TẠI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG - TÀ THIẾT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số AG/2015/VCBS-TVĐN ngày 14/10/2015 của Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc Ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết thực hiện thông qua Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS).

**Điều 2: Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. **Bán đấu giá cổ phần** là việc bán cổ phần thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
- 2.2. **Nhà đầu tư** là tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- 2.3. **Cơ quan quyết định bán đấu giá** là Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình;
- 2.4. **Bước giá** là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp;
- 2.5. **Bước khối lượng** là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;
- 2.6. **Giá đầu** là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào phiếu tham dự đấu giá;
- 2.7. **Mệnh giá một cổ phần** là: 10.000 đồng/cổ phần;
- 2.8. **Giá khởi điểm** là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình quyết định;
- 2.9. **Tiền đặt cọc** là một khoản tiền của nhà đầu tư ứng trước để đảm bảo quyền tham gia đấu giá;

## QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

---

- 2.10. **Tổ chức chào bán cổ phần** là Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình;
- 2.11. **Tổ chức phát hành** là Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết;
- 2.12. **Tổ chức thực hiện bán đấu giá/VCBS** là Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- 2.13. **Ban tổ chức đấu giá** gồm đại diện Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, và các bên liên quan (nếu có) được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá phần vốn thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình ra bên ngoài và các công việc liên quan;
- 2.14. **Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá** bao gồm số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt;
- 2.15. **Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công** là cuộc đấu giá không có nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;

### **Điều 3: Tuyên bố đảm bảo**

Khi tham gia đăng ký đấu giá cổ phần theo Quy chế này, nhà đầu tư có nghĩa vụ

- 3.1. Cam kết đã tự tìm hiểu đầy đủ các thông tin về Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết bao gồm nhưng không giới hạn bởi: điều lệ doanh nghiệp, báo cáo tài chính, tình hình hoạt động... và các nội dung công bố thông tin khác của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết để thực hiện quyết định đầu tư, mua cổ phần;
- 3.2. Cam kết không thuộc đối tượng hạn chế tham gia mua cổ phần theo Quy chế và đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;
- 3.3. Cam kết trong trường hợp nhà đầu tư dự kiến mua với khối lượng cổ phiếu làm tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết, hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5% đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó thì nhà đầu tư phải thực hiện báo cáo Ban tổ chức đấu giá và công bố thông tin trước khi thực hiện bảy (07) ngày về số lượng cổ phần dự kiến chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần;
- 3.4. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26 tháng 06 năm 2015 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- 3.5. Cam kết đã tìm hiểu và nhận thức đầy đủ các nội dung và nguyên tắc đấu giá công khai;
- 3.6. Cam kết chấp thuận toàn bộ các nội dung của Quy chế này.



**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4: Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình**

- 4.1 Thông qua Quy chế bán đấu giá, Bản công bố thông tin và các mẫu biểu bán đấu giá liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết;
- 4.2 Quyết định giá khởi điểm bán đấu giá;
- 4.3 Cử đại diện tham gia vào Ban tổ chức đấu giá;
- 4.4 Làm thủ tục chuyển đổi sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá;
- 4.5 Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- 4.6 Quyết định các vấn đề khác theo thẩm quyền chủ sở hữu cổ phần bán đấu giá.

**Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban tổ chức đấu giá**

- 5.1 Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc bán đấu giá tối thiểu **hai mươi (20) ngày làm việc** trước ngày thực hiện đấu giá;
- 5.2 Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành;
- 5.3 Tổ chức buổi bán đấu giá cổ phần theo quy định của quy chế này;
- 5.4 Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;
- 5.5 Hoàn tất biên bản bán đấu giá;
- 5.6 Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- 5.7 Quyết định các vấn đề phát sinh nằm ngoài quy định tại Quy chế này sau khi có ý kiến của đại diện Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình.

**Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

- 6.1 Chủ trì phối hợp với Ban tổ chức bán đấu giá ban hành Quy chế đấu giá sau khi đã được Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình thông qua;
- 6.2 Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu **hai mươi (20) ngày làm việc**;
- 6.3 Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá cho nhà đầu tư cùng với đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần;
- 6.4 Tiếp nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá và phát phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đủ điều kiện;
- 6.5 Thành lập Ban tổ chức đấu giá và tổ chức thực hiện đấu giá;
- 6.6 Thông báo kết quả đấu giá cho Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình và Tổ chức phát hành;

## QUY CHẾ BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

---

- 6.7 Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư;
- 6.8 Thực hiện bán cổ phần theo kết quả đấu giá, hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư tham dự đấu giá nhưng không trúng đấu giá;
- 6.9 Thực hiện thanh toán tiền bán cổ phần cho Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình trong thời gian ba **(03) ngày làm việc** kể từ ngày hết thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần;
- 6.10 Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần.

### **Điều 7: Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá**

- 7.1 Gửi đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và các giấy tờ chứng minh theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;
- 7.2 Nộp đầy đủ tiền cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;
- 7.3 Nộp Phiếu tham dự đấu giá và tham gia đấu giá đúng theo quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật. Nếu nhà đầu tư vi phạm sẽ bị huỷ bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền cọc. Ngoài ra tùy mức độ vi phạm, nhà đầu tư còn phải chịu những chế tài khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- 7.4 Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua;
- 7.5 Chấp hành nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

### **Điều 8: Công bố thông tin**

- 8.1 Các nhà đầu tư nhận được thông tin đầy đủ như nhau về cuộc đấu giá;
- 8.2 Tổ chức thực hiện bán đấu giá phối hợp với doanh nghiệp bán đấu giá công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:
  - Công bố từ ngày **16/10/2015** đến ngày **21/10/2015** trên ba (03) số liên tiếp của báo Đầu tư chứng khoán và báo Bình Phước;
  - Tên website công bố thông tin: [www.horuco.com.vn](http://www.horuco.com.vn); [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)
- 8.3 Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:
  - **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**
    - Tại website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)
  - **Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình**
    - Tại website: [www.horuco.com.vn](http://www.horuco.com.vn)

### **Điều 9: Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan**

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

## QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

- Nhà đầu tư trong nước là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá bán cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, định giá của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết không được tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết;
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

### **Điều 10: Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc**

- 10.1 Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần hoặc tại Tổ chức phát hành theo địa chỉ website nêu tại Điều 8 khoản 3 Quy chế này;
- 10.2 Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi và được nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Thông tin về tài khoản nộp cọc như sau:
  - Các nhà đầu tư thực hiện đăng ký tham gia đấu giá tại Hà Nội và Đà Nẵng:
    - Chủ tài khoản: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
    - Số tài khoản: **0011.0042.06033**
    - Mở tại: Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
  - Các nhà đầu tư thực hiện đăng ký tham gia đấu giá tại Tp.Hồ Chí Minh, Cần Thơ:
    - Chủ tài khoản: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
    - Số tài khoản: **0371.0004.12445**
    - Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định
  - Nội dung nộp tiền: *Nộp tiền đặt cọc đấu giá ... cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết cho Nguyễn Văn A, CMND số..., ngày cấp..., nơi cấp...*
- 10.3 Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá: Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký đồng thời phải xuất trình:
  - **Đối với cá nhân trong nước:**

## **QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

---

- CMND, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- **Đối với tổ chức trong nước:** Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
  - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:** Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:
  - Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp;
  - Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

### 10.4 Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc:

- **Thời gian làm thủ tục đăng ký:**

Nhà đầu tư chỉ được đăng ký và đặt cọc để tham gia đấu giá từ **08 giờ 00 ngày 16/10/2015 đến 16 giờ 00 ngày 09/11/2015**

- **Địa điểm làm thủ tục đăng ký, nộp cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:**

#### **Tại Hà Nội**

- Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Tầng 12, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

#### **Tại Tp.HCM**

- Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: Lầu 1 và lầu 7, số 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

#### **Tại Đà Nẵng**

- Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
- Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng

#### **Tại Tp.Cần Thơ**



## QUY CHẾ BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

---

- Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ
- Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank, số 7 Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nộp tiền đặt cọc nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

10.5 Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức thực hiện bán đấu giá.

### **Điều 11: Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**

11.1 Nhà đầu tư điền mức giá đấu và ký vào phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp; có đóng dấu treo của Tổ chức bán thực hiện đấu giá cổ phần và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:
  - Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại các địa điểm quy định của VCBS tại: Hà Nội, Đà Nẵng, Tp.Cần Thơ: **Chậm nhất 14 giờ 00 ngày 12/11/2015;**
  - Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại VCBS Hồ Chí Minh hoặc gửi qua bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến VCBS Hồ Chí Minh, địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Số 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh: **Chậm nhất 16 giờ 00 ngày 13/11/2015;**
- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

11.2 Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu đại lý đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ;

11.3 Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu quy định tại phụ lục số 04 Quy chế này đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

### **Điều 12: Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá**

12.1 Địa điểm tổ chức đấu giá: Tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 1 số 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

12.2 Thời gian tổ chức đấu giá: lúc **14 giờ 00 ngày 16/11/2015**

### **Điều 13: Các quy định liên quan đến việc đấu giá**

## QUY CHẾ BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

- Loại cổ phần chào bán : **cổ phần phổ thông**
- Số lượng cổ phần chào bán : **730.000 cổ phần**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần**
- Giá khởi điểm : **10.000 đồng/cổ phần**
- Bước giá : **100 đồng**
- Bước khối lượng : **100 cổ phần**
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu là: **100 cổ phần.**
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa là: **730.000 cổ phần.**
- Tổng số lượng cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài được phép mua là: **730.000 cổ phần.**
- Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi **01** mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

### Điều 14: Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá.

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất **hai (02) nhà đầu tư** đủ điều kiện nộp phiếu tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành. Đồng thời, Tổ chức thực hiện bán đấu giá thông báo cho nhà đầu tư và hủy cuộc đấu giá do không đủ điều kiện tiến hành.

### Điều 15: Thực hiện đấu giá

15.1 Tại thời điểm bắt đầu cuộc bán đấu giá, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như sau:

- Tên Tổ chức phát hành, vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá;
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

15.2 Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

15.3 Xác định kết quả đấu giá

## QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 196/2011/TT-BTC như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.
- Nhà đầu tư trả giá cao nhất được quyền mua đủ số cổ phần đã đăng ký theo các mức giá đã trả. Số cổ phần còn lại lần lượt được bán cho các nhà đầu tư trả giá cao liên kê cho đến hết số cổ phần chào bán.
- Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{nha đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{còn lại chào} \\ \text{bán} \end{array} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

- Kết quả đấu giá được ghi vào biên bản xác định kết quả đấu giá và có chữ ký của đại diện Căn cứ kết quả đấu giá, Ban tổ chức đấu giá lập Biên bản kết quả đấu giá và có chữ ký của đại diện các thành viên Ban tổ chức đấu giá.

### **Điều 16: Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư**

Tổ chức thực hiện bán đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư trong vòng **03 (ba) ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (Từ ngày **17/11/2015** đến ngày **19/11/2015**). Đồng thời đăng thông báo kết quả đấu giá trên Website [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn) của Tổ chức thực hiện bán đấu giá.

### **Điều 17: Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần**

- 17.1 Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **không quá mười (10) ngày** kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (từ ngày **17/11/2015** đến **16 giờ 00 ngày 23/11/2015**);
- 17.2 Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá theo thông tin như sau:
- Các nhà đầu tư thực hiện đăng ký tham gia đấu giá tại Hà Nội và Đà Nẵng:
    - Chủ tài khoản: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
    - Số tài khoản: **0011.0042.06033**
    - Mở tại: Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
  - Các nhà đầu tư thực hiện đăng ký tham gia đấu giá tại Tp.Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vũng Tàu:

## QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

---

- Chủ tài khoản: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Số tài khoản: **0371.0004.12445**
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định
- Nội dung: Thanh toán tiền mua ... cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết cho nhà đầu tư Nguyễn Văn A, CMND ....., ngày cấp....., nơi cấp....
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư cho Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình trong thời gian **hai (02) ngày làm việc** kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần, chậm nhất là vào **15 giờ 00 ngày 25/11/2015**.

### Điều 18: Xử lý các trường hợp vi phạm

- 18.1 Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:
- Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
  - Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại điểm 11.1 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
  - Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần) sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
  - Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
  - Phiếu ghi sai bước giá hoặc bước khối lượng;
  - Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên phiếu tham dự đấu giá;
  - Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua.
- 18.2 Ban tổ chức đấu giá có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại Điều 18.1 nói trên và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

### Điều 19: Xử lý tiền đặt cọc

- Trong trường hợp buổi đấu giá không đủ điều kiện tổ chức, nhà đầu tư đã đăng ký tham gia sẽ được nhận lại khoản đặt cọc trong vòng **năm (05) ngày làm việc** kể từ ngày dự kiến tổ chức đấu giá (từ ngày **17/11/2015** đến ngày **23/11/2015**);
- Đối với các bên tham gia đấu giá có tham dự cuộc đấu giá nhưng không được mua cổ phần thì trong **năm (05) ngày làm việc** kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Tổ chức thực hiện bán đấu giá có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho các đối tượng trên (từ ngày **17/11/2015** đến ngày **23/11/2015**);
- Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả;
- Các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Điều 18 Quy chế này được Tổ chức thực hiện bán đấu giá chuyển về Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình để xử lý theo quy định.



## QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### Điều 20: Các quy định khác

- Mọi thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc;
- Trong quá trình thực hiện đấu giá, nếu có chỉnh sửa, bổ sung quy chế này, Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình sẽ thông báo cho Ban tổ chức đấu giá thông báo và công bố trên trang web của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

### Điều 21: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

T/M.BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ  
TUQ.GIÁM ĐỐC CN TP.HCM



TRẦN QUỐC VIỆT

# QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

## PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2015

### GIẤY ỦY QUYỀN

**Kính gửi: Ban tổ chức bán đấu giá Cổ phần Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết**

Tên cá nhân/tổ chức: .....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Người đại diện: .....

CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tại Quý Công ty được tổ chức vào ngày .../.../2015, nay tôi:

#### ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà): .....

CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thay mặt tôi tham dự đấu giá Cổ phần Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết do Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình nắm giữ, bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham dự đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá).
2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham dự đấu giá và trực tiếp tham dự phiên đấu giá.

Ông (Bà) ..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

**Người được ủy quyền**

(Ký, họ tên)

**Người ủy quyền**

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

**CÓ THẨM QUYỀN**

(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

**PHỤ LỤC SỐ 02**

*(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2015

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

**Kính gửi: Ban tổ chức bán đấu giá Cổ phần Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết**

Tên cá nhân/tổ chức: .....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Người đại diện: .....

CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Tôi/Chúng tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá Cổ phần Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết do Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình nắm giữ tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết với lý do: .....

Tôi xin chân thành cảm ơn.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC**

*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

**PHỤ LỤC SỐ 03**

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2015

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

***Kính gửi:*** Ban tổ chức bán đấu giá Cổ phần Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết

Tên cá nhân/tổ chức: .....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Mã số nhà đầu tư: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Số tài khoản: ..... Mở tại: .....

Ngày .../.../2015, Tôi/Chúng tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá Cổ phần Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình, tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

Với số lượng: ..... cổ phần (viết bằng chữ ..... )

Và đặt cọc số tiền: ..... đồng (viết bằng chữ ..... )

Nay tôi/chúng tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,... (đính kèm theo đơn này).

Mất phiếu tham dự đã cấp.

Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của tôi thì tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC**

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phần dành cho Đại lý đấu giá:

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của khách hàng: .....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu..... vào lúc..... giờ..... ngày...../...../201...

**Nhân viên giao dịch**

**Kiểm soát**





# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC THOẢI VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG – TÀ THIẾT THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

*(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước)*

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

### TỔ CHỨC THOẢI VỐN



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 387 2104 Fax: (064) 387 3495

Website: [www.horuco.com.vn](http://www.horuco.com.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CN TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7 Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3820 8116 Fax: (08) 3820 8117

Website: [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn)

Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.  
Nghị quyết số 686/NQ-HĐQT ngày 19/08/2015 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt đầu  
giá cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long -  
Tà Thiết.

Điều kiện thoái vốn: Theo khoản 2 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Hình thức thoái vốn: Theo khoản 1 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết

**Mệnh giá:** 10.000 VND

**Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán:** 730.000 cổ phần

**Tổng giá trị theo mệnh giá:** 7.300.000.000 VND

**Giá khởi điểm:** 10.000 VND

# MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>4</b>
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn .....	4
2.	Tổ chức tư vấn .....	4
<b>II.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>5</b>
<b>III.</b>	<b>GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg .....</b>	<b>6</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	6
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn .....	7
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: .....	7
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN .....</b>	<b>8</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
2.	Cơ cấu tổ chức .....	9
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	11
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	12
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	12
5.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	12
5.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên .....	13
6.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	13
7.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn .....	13
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU THOÁI VỐN .....</b>	<b>14</b>
1.	Loại cổ phiếu: .....	14
2.	Mệnh giá: .....	14
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: .....	14
4.	Giá khởi điểm đấu giá: .....	14
5.	Phương pháp tính giá: .....	14
6.	Phương thức thoái vốn: .....	14
7.	Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: .....	15
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn: .....	15
9.	Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: .....	15
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: .....	15
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....	15
12.	Các loại thuế có liên quan: .....	15
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN .....</b>	<b>15</b>
<b>VII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN .....</b>	<b>16</b>
1.	Tổ chức kiểm toán .....	16
2.	Tổ chức định giá .....	16
3.	Tổ chức tư vấn .....	16
<b>VIII.</b>	<b>BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY .....</b>	<b>17</b>



**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức thực hiện thoái vốn**

Ông: **Võ Bảo**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn**

Ông: **Lê Văn Minh**

Chức vụ: **Giám đốc Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh tham gia lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết cung cấp.



II. CÁC KHÁI NIỆM


BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Công ty	: Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết
Điều lệ Công ty	: Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HĐSXKD	: Hoạt động sản xuất kinh doanh
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
HRC	: Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Việt Nam đồng





**III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tổ chức thoái vốn:	Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình
Trụ sở chính:	Ấp 7, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu
Tên tiếng Anh	Hoa Binh Rubber Joint Stock Company
Tên viết tắt:	HRC
Điện thoại:	(064) 387 2104
Fax:	(064) 387 3495
Website:	www.horuco.com.vn
Giấy CNĐKDN số:	Số 3500657173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 22/4/2004. Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/11/2014
Vốn điều lệ:	176.609.976.000 đồng
Logo Công ty:	

Nông trường cao su Hoà Bình là một đơn vị trực thuộc của Công ty Cao su Bà Rịa, được thành lập theo Quyết định số 933/QĐ-UBT ngày 20 tháng 11 năm 1981 của UBND Tỉnh Đồng Nai về việc cho phép thành lập Nông trường cao su Hoà Bình trực thuộc Công ty Cao su Đồng Nai (hiện nay là Công ty Cao su Bà Rịa).

Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình (HRC) được thành lập theo Quyết định số 5360/QĐ/BNN-TCCB ngày 05/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt chuyển Doanh nghiệp nhà nước là Nông trường cao su Hoà Bình và Nhà máy chế biến cao su Hoà Bình trực thuộc Công ty Cao su Bà Rịa thành Công ty cổ phần cao su Hoà Bình. Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình chính thức đi vào hoạt động vào ngày 1/5/2004.

Công ty bắt đầu niêm yết với mã chứng khoán HRC ngày 26/12/2006 trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình bao gồm:**

- Trồng cây cao su.
- Khai thác gỗ: Khai thác gỗ cao su



- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên)
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch: Sơ chế mủ cao su
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn gỗ cây cao su và gỗ cao su chế biến.

**2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn**

Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết.

**3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết là 10.220.000 cổ phiếu. Trong đó Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình đang sở hữu 730.000 cổ phiếu tương đương 7,1% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết.



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC THOẢI VỐN

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thông tin cơ bản về Công ty cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết:

- Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG - TÀ THIẾT**
- Trụ sở chính: Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước
- Tên tiếng Anh: Binh Long Ta Thiet Rubber Joint Stock Company
- Điện thoại: (0651) 360 7639
- Giấy CNĐKDN số: Số 3800413675 cấp ngày 17/03/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/06/2014
- Vốn thực góp: 102.200.000.000 đồng

##### Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3800413675 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02 tháng 06 năm 2014. Ban đầu công ty được thành lập bởi 4 cổ đông sáng lập với vốn điều lệ ban đầu là 30.000.000.000 đồng. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty đạt 102.200.000.000 đồng.

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông

	Doanh nghiệp	Vốn góp	Tỷ lệ %
1	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	80.300.000.000	78,6%
2	Công ty Cổ phần cao su Hoà Bình	7.300.000.000	7,1%
3	Công ty Cổ phần kỹ thuật xây dựng cơ bản Địa ốc cao su	14.600.000.000	14,3%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102.200.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Cao su Bình long – Tà Thiết

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm qua Công ty cũng gặp không ít khó khăn, trở ngại như: Công ty đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản chưa có nguồn thu. Điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, nguồn nước của Công ty là khá khó khăn dẫn đến công tác trồng mới, chăm sóc cây cao su, keo lai là khá phức tạp, tốn kém nhiều công sức cũng như chi phí đầu tư. Hiện tại công ty đã trồng được 1.009,87 ha cao su; 182,46 ha cây keo lai.

Công ty xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, uy tín với nhân dân, tạo công ăn việc làm ổn định cho đồng bào dân tộc ít người tại địa phương, góp phần tạo nên sự phát triển của địa phương.

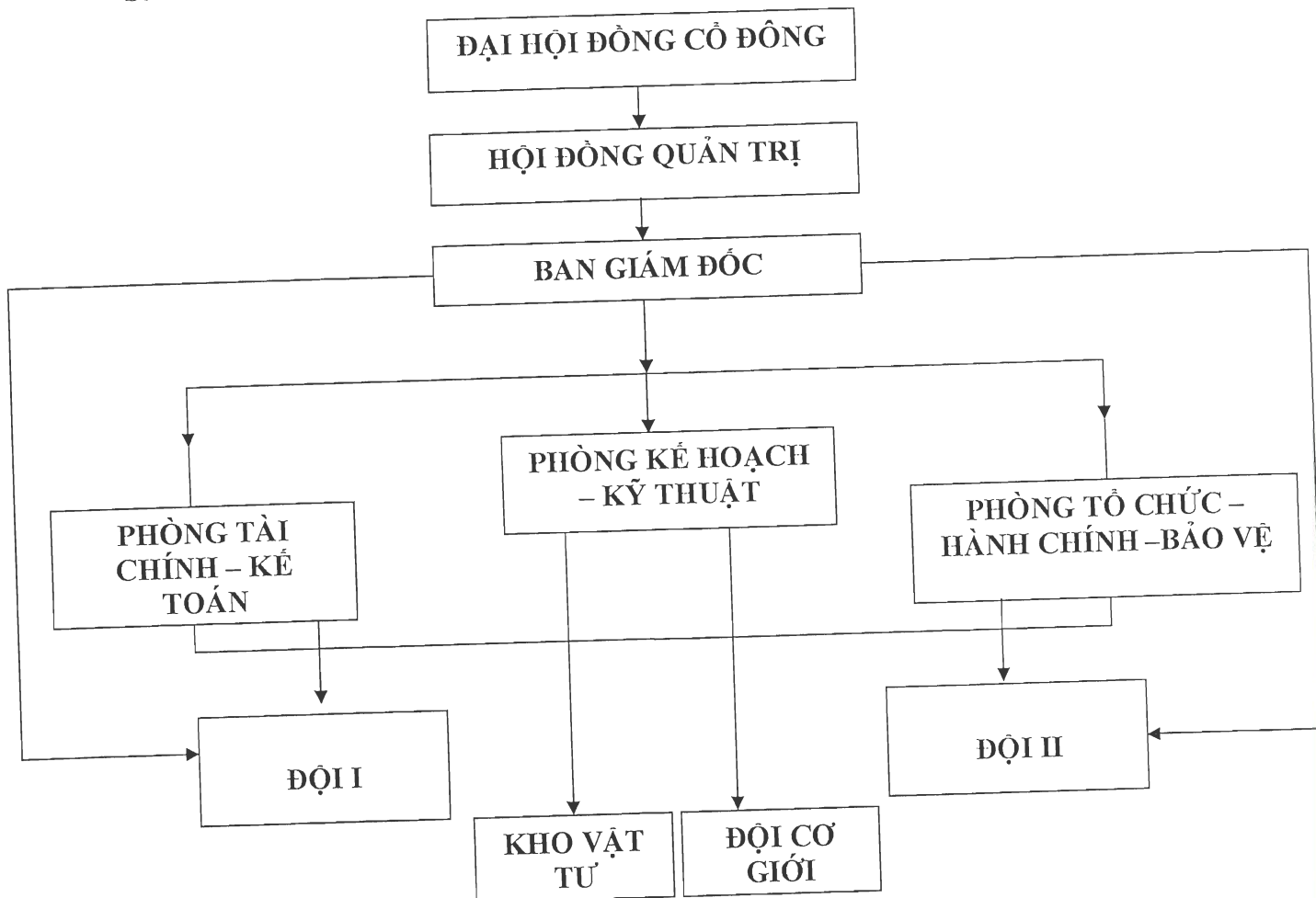


Ngành nghề kinh doanh: theo Giấy CNĐKDN lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Trồng cây cao su;
- Khai thác đá, sỏi, đất sét;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ: Khai thác gỗ cao su, gỗ rừng thông;
- Chế biến cao su;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ: chế biến gỗ cao su, gỗ rừng thông;
- Một số ngành nghề kinh doanh khác theo giấy CNĐKDN.

## 2. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiét

**Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:



- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
- Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

**Hội đồng quản trị:** Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, các chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;





- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Tổng giám đốc:**

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần có quyết định của HĐQT;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là trồng cây cao su và cây keo lai, với tổng diện tích là 1.273,3 ha. Trong đó: diện tích cây cao su là 1.089,87 ha, với độ tuổi từ 2 đến 8 năm tuổi; tổng diện tích vườn cây keo lai khoảng 183,43 ha, với độ tuổi nhỏ nhất là 1 năm, và lớn nhất là 6 năm tuổi.

Hiện tại, cả hai vườn cây cao su và keo lai của Công ty đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản. Tuy nhiên, Công ty vẫn phát sinh các loại chi phí cho vườn cây như chi phí nhân công, khấu hao tài sản cố định do đó Công ty chưa có nguồn thu nhập và lợi nhuận âm. Dự kiến trong vòng 2 năm tới Công ty sẽ bắt đầu có thể ghi nhận doanh thu.

*Bảng 2: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh*

*Đơn vị: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/giảm 2014 so với 2013(%)	Quý II/2015
1	Tổng giá trị tài sản	103.712.561.511	118.568.214.151	+14,3%	121.035.757.162
2	Doanh thu thuần	-	-	N/A	-
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(1.396.467.946)	(116.900.000)	N/A	-
4	Lợi nhuận khác	(192.800.000)	(49.000.000)	N/A	800.000
5	Lợi nhuận trước thuế	(1.589.267.946)	(165.900.000)	N/A	800.000
6	Lợi nhuận sau thuế	(1.589.267.946)	(165.900.000)	N/A	800.000
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-



Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Q2/2015 của Công ty cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết

**Lưu ý:** BCTC năm 2014 của Công ty cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết có ý kiến kiểm toán ngoại trừ do không thể tham gia kiểm kê hàng tồn kho vào ngày 31/12/2014. Với tài liệu hiện có, đơn vị kiểm toán cũng không thể kiểm tra được tính đúng đắn của số lượng hàng tồn kho bằng các thủ tục kiểm tra khác giá trị hàng tồn kho ghi nhận tại ngày 31/12/2014.

#### 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Q2/2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,55	37,99	8,56
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,45	32,53	6,89
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,36%	18,23%	19,90%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,79%	22,30%	24,84%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng/năm	-	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản	vòng/năm	-	-	-
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	N/A	N/A	N/A
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-1,64%	-0,17%	0,00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-1,53%	-0,14%	0,00%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	N/A	N/A	0,00%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	-156	-16	0

Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Q2/2015 của Công ty cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết

#### 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

##### 5.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo



Bảng 4: Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tăng/giảm 2015 so với 2014(%)
Doanh thu thuần (triệu đồng)	-	-	N/A
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	(165,9)	(150)	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-	-	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH (%)	-0,17%	-0,15%	N/A
Cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết

#### 5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Do Doanh nghiệp đang trong giai đoạn ban đầu trồng rừng cao su, do đó dự kiến trong năm 2015 vẫn chưa tạo ra doanh thu.

#### 6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

#### 7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có.



**V. CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN**

**1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá:**

10.000 VND (Mười nghìn đồng)

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:**

Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 730.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 7,1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)

**4. Giá khởi điểm đấu giá:**

10.000 VND (Mười nghìn đồng)

**5. Phương pháp tính giá:**

Theo Báo cáo tư vấn xác định giá trị một cổ phần số 264/BCTĐG-AMAX do Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX ban hành ngày 12 tháng 08 năm 2015, giá trị doanh nghiệp Công ty cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết được xác định theo **phương pháp tài sản**.

Trong đó, mức giá khởi điểm bán đấu giá của Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình tính dựa trên các căn cứ:

- (i) Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- (ii) Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng chính phủ về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.
- (iii) Báo cáo tư vấn xác định giá trị một cổ phần số 264/HĐKT-AMAX do Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX ban hành ngày 12 tháng 08 năm 2015.
- (iv) Quyết định số 686/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2015 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty Cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết.

**6. Phương thức thoái vốn:**

Bán đấu giá công khai tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh.



**7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:**

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh.

**8. Thời gian thực hiện thoái vốn:**

Thời gian thoái vốn dự kiến trong Quý III – Quý IV năm 2015.

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:**

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

0Không có.

**12. Các loại thuế có liên quan:**

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. tại Điều 15 Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp”.

**VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN**

Mục đích của việc thoái vốn cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết nhằm thực hiện tái cơ cấu Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình tại các doanh nghiệp ngoài ngành hoặc các doanh nghiệp mà Công ty cổ phần Cao su Hòa Bình không cần nắm giữ cổ phần.

Đợt thoái vốn này không phải là đợt chào bán để huy động vốn và không làm tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cao su Bình Long - Tà Thiết.





**VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOẠI VỐN**

**1. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

- Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà SUDICO. Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 3824 1990 Fax: (04) 3825 3973

**2. Tổ chức định giá**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ AMAX**

- Địa chỉ: Số 50-C9 đường 11, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM.
- Điện thoại: (08) 3517 8665 Fax: (08) 3517 4804

**3. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM**

- Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7 Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 3820 8116 Fax: (08) 3820 8117



**VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế các thông tin và tài liệu mà chúng tôi có và thu thập được.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Võ Bảo**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG**  
**TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**GIÁM ĐỐC CN TP.HCM**



**LÊ VĂN MINH**

Số : 686 / NQ-HĐQTCSHB

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 19 tháng 8 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Vv phê duyệt đấu giá cổ phần của Công ty  
tại Công ty cổ phần cao su Bình Long - Tà thiết**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CAO SU HÒA BÌNH**

Căn cứ công văn số 323/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 05/06/2015 của HĐTV Tập đoàn CNCS Việt Nam về việc thỏa thuận phương án chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP cao su Bình Long - Tà Thiết;

Căn cứ Nghị quyết số 504/NQ-HĐQTCSHB ngày 24/06/2015 của Công ty CP Cao su Hòa Bình về việc phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần cao su Bình Long - Tà Thiết.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 264/TĐG-AMAX ngày 12/08/2015 của Công ty CP TNHH Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá AMAX về việc giá trị vốn chủ sở hữu tại Công ty cổ phần cao su Bình Long - Tà Thiết.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cao su Hòa Bình được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2013;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty cổ phần cao su Hòa Bình ngày 18/8/2015.

**QUYẾT NGHỊ :**

**Điều 1.** Thống nhất phê duyệt đấu giá cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần cao su Bình Long - Tà thiết như sau:

**1. Cổ phiếu theo chứng thư thẩm định giá:**

- Cổ phiếu Công ty CP Cao su Bình Long - Tà Thiết
- Số lượng : 730.000 CP, giá trị cổ phiếu : 9.976 đ/CP

**2. Cổ phiếu đề xuất đấu giá:**

- Cổ phiếu đấu giá : Công ty CP Cao su Bình Long - Tà Thiết
- Số lượng cổ phiếu : 730.000 CP
- Giá trị cổ phiếu đấu giá : 10.000 đ/CP
- Hình thức đấu giá : Đấu giá thông thường, qua Công ty chứng khoán
- Thời gian thực hiện đấu giá: Dự kiến trong quý III - quý IV năm 2015

**Điều 2.** Giao Tổng giám đốc liên hệ các đơn vị liên quan và thực hiện các thủ tục để tổ chức đấu giá cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần cao su Bình Long - Tà Thiết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *bz*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT-BKS;
- Tổng Giám đốc, các P.TGD;
- Trưởng các Phòng chức năng;
- Website công ty;
- Lưu: VT, TCHC. *bz*



**Trần Công Kha**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG – TÀ THIẾT

Địa chỉ: Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước

Điện thoại: (0651) 360 7639

### XÁC NHẬN CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG

Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình tại Công ty như sau:

**Tên cổ đông:** Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình

**Địa chỉ:** Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

**Điện thoại:** (064) 387 2104

**Fax:** (064) 387 3495

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** 3500657173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 22/04/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/11/2014.

**Mã số cổ đông đăng ký trên sổ cổ đông của Công ty:**

**Số lượng cổ phần:** 730.000 cổ phần

**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần

**Tổng giá trị theo mệnh giá:** 7.300.000.000 đồng

**Loại cổ phần:** cổ phần phổ thông

**Số cổ phần tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:** 730.000 cổ phần

**Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng:** 0 cổ phần

Bình Phước, ngày 11... tháng 07 năm 2015

Công ty Cổ phần Cao su Bình Long – Tà Thiết



Mai Viết Cường



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 2/2015 DO  
CTCP CAO SU BÌNH LONG – TÀ THIẾT  
LẬP**

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VN đồng

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>3,303,038,839</b>	<b>4,466,019,551</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1,081,282,773</b>	<b>2,445,231,687</b>
1. Tiền	111	V.01	1,081,282,773	2,445,231,687
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>1,575,379,520</b>	<b>1,367,373,965</b>
1. Phải thu khách hàng	131			
2. Trả trước cho người bán	132		542,596,750	494,396,750
3. Phải thu nội bộ	133		(777,000)	(777,000)
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	138		1,033,559,770	873,754,215
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>645,611,442</b>	<b>653,413,899</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	645,611,442	653,413,899
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>765,104</b>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Các khoản thuế phải thu	152		765,104	
3. Tài sản ngắn hạn khác	158			
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>117,732,718,323</b>	<b>114,101,417,600</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>(10,000,000)</b>	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212			
3. Phải thu dài hạn khác	213	V.06	(10,000,000)	
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>117,665,065,954</b>	<b>113,951,222,834</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	1,460,991,515	1,661,856,671
- Nguyên giá	222		4,007,454,642	4,007,454,642
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2,546,463,127)	(2,345,597,971)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	116,204,074,439	112,289,366,163
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13		
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259			
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>77,652,369</b>	<b>150,194,766</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	77,652,369	150,194,766
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>121,035,757,162</b>	<b>118,567,437,151</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
(Tiếp theo)

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>24,086,307,892</b>	<b>21,618,787,881</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>386,307,892</b>	<b>118,787,881</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15		
2. Phải trả người bán	312		37,533,161	37,533,161
3. Người mua trả tiền trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	267,074	11,686,857
5. Phải trả công nhân viên	315		251,302,704	
6. Chi phí phải trả	316	V.17	60,600,000	60,600,000
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.18	36,604,953	8,967,863
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>23,700,000,000</b>	<b>21,500,000,000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	321			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322			
3. Phải trả dài hạn khác	323			
4. Vay và nợ dài hạn	324		23,700,000,000	21,500,000,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325			
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>96,949,449,270</b>	<b>96,948,649,270</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>96,949,449,270</b>	<b>96,948,649,270</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		102,200,000,000	102,200,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Cổ phiếu ngân quỹ	413			
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414			
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415			
6. Quỹ đầu tư phát triển	416			
7. Quỹ dự phòng tài chính	417			
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418			
9. Lợi nhuận chưa phân phối	419		(5,250,550,730)	(5,251,350,730)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>			
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	421			
2. Nguồn kinh phí	422			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	423			
<b>Tổng cộng Nguồn vốn (430 = 300 + 400)</b>	<b>430</b>		<b>121,035,757,162</b>	<b>118,567,437,151</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 06 năm 2015

Tổng giám đốc

*Le Thu Thuần*  
Lê Thu Thuần

*Vũ Mạnh Xuân Cường*  
Vũ Mạnh Xuân Cường



*Mai Việt Cường*  
Mai Việt Cường

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Từ tháng 1/2015 đến tháng 6/2015

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế đến kỳ trước	Kỳ này	Lũy kế từ đầu năm
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25			
Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	2				
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10				
Giá vốn hàng bán	11	VI.27			
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20				
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26			
Chi phí tài chính	22	VI.28			
Trong đó: Chi phí lãi vay	23				
Chi phí bán hàng	25				
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26				
0. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30				
11. Thu nhập khác	31			800.000	800.000
12. Chi phí khác	32				
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			800.000	800.000
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50			800.000	800.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30			
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	60			800.000	800.000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71				

413  
 NG  
 PH  
 OS  
 H LO  
 THI  
 T. BIN

Người lập biểu  
 (Ký, họ tên)

*Lê Thị Thuần*  
 Lê Thị Thuần

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

*Vũ Mạnh Xuân Cường*  
 Vũ Mạnh Xuân Cường

Lập, ngày 30 tháng 06 năm 2015

Giám đốc  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
 CAO SU BÌNH LONG TÀ THIẾT  
 M.S.D.N: 380041367  
 H. LỘC NINH - T. BÌNH PHƯỚC

*Mai Việt Cường*  
 Mai Việt Cường

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp trực tiếp)  
Từ tháng 1/2015 đến tháng 6/2015

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1			
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(1.222.258.804)	
3. Tiền chi trả cho người lao động	3			
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(1.045.198.228)	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		4.153.901.669	
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(5.454.648.292)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.568.203.655)</b>	
<b>II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn	22		800.000	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.454.741	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.254.741</b>	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.200.000.000	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>2.200.000.000</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(1.363.948.914)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>2.445.231.687</b>	
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>VII.34</b>	<b>1.081.282.773</b>	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

*Lê Thị Thuần*  
Lê Thị Thuần

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

*Vũ Mạnh Xuân Cường*  
Vũ Mạnh Xuân Cường

Ngày 30 tháng 6 năm 2015





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Đến ngày 30/06/2015

**I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

**1- Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Công ty Cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 44.03.000117 đăng ký lần đầu ngày 17/03/2008, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/06/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 102.200.000.000 đồng Việt Nam (Một trăm linh hai tỷ hai trăm triệu đồng); tổng số cổ phần là 10.220.000 (Mười triệu hai trăm hai mươi nghìn cổ phần); mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

**3- Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty: Trồng, khai thác, chế biến, kinh doanh nguyên liệu sản phẩm cây cao su, gỗ rừng trồng; Thi công công trình dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình giao thông, cầu đường, thủy lợi; San lấp mặt bằng; Đầu tư tài chính.

**II- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1- Kỳ kế toán (bắt đầu từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015).

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép trong kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

**III- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

**1- Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính.

**2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**3- Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

**IV- Các chính sách kế toán áp dụng**

**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán.

**2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

**- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho;**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho;**

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

**- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho;**

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:**

**- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính);**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.



Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. (nếu áp dụng)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>2015</u>
	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	20 -50 năm
Máy móc và thiết bị	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm
Phương tiện vận tải	03 - 05 năm
Tài sản khác	06 -10 năm

#### **4- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:**

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay;

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

#### **5- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:**

- Chi phí trả trước;

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. (Nếu Công ty có Chứng nhận quyền sử dụng đất, có thể hạch toán khoản này là tài sản cố định vô hình).

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thành lập Công ty trước ngày có Giấy chứng nhận đầu tư và được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí thành lập được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm kể từ ngày Công ty chính thức đi vào hoạt động.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **6- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **7- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ

380  
C  
C  
B  
T  
C NINH

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty

#### 8- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu bán hàng;

- Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Doanh thu hoạt động tài chính;

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận Cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính.

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;

- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

(Đơn vị tính: VNĐ)

	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>01- Tiền và các khoản tiền tương đương</b>		
- Tiền mặt	368,038,170	430,601,453
- Tiền gửi ngân hàng	713,244,603	2,014,630,234
<b>Cộng</b>	<b>1,081,282,773</b>	<b>2,445,231,687</b>
<b>02- Các khoản phải thu khác</b>		
- Phải thu tạm ứng cán bộ nghỉ việc	15,507,000	15,507,000
- Bảo hiểm Y tế	4,603,911	8,742,974
- Bảo hiểm thất nghiệp	2,129,109	3,508,764
- Tạm ứng	1,011,319,750	845,995,477
<b>Cộng</b>	<b>1,033,559,770</b>	<b>873,754,215</b>
<b>03- Hàng tồn kho</b>		
- Nguyên liệu, vật liệu	645,611,442	646,195,778
- Công cụ, dụng cụ	-	5,110,000
- Chi phí SX, KD dở dang	-	2,108,121
<b>Cộng</b>	<b>645,611,442</b>	<b>653,413,899</b>
<b>04- Các khoản thuế phải thu</b>		
- Thuế thu nhập cá nhân	765,104	-
<b>Cộng</b>	<b>765,104</b>	<b>-</b>

#### 05 - Tài sản cố định hữu hình:

4136  
NG T  
PH  
O SU  
H LO  
THI  
- T.BIN



Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2015	1,315,380,348	1,997,494,205	694,580,089	4,007,454,642
Số dư tại ngày 30/06/2015	1,315,380,348	1,997,494,205	694,580,089	4,007,454,642
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2015	302,757,870	1,373,956,989	668,883,112	2,345,597,971
Khấu hao trong kỳ	49,554,708	136,826,448	14,484,000	200,865,156
Số dư tại ngày 30/06/2015	352,312,578	1,510,783,437	683,367,112	2,546,463,127
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2015	<b>1,012,622,478</b>	<b>623,537,216</b>	<b>25,696,977</b>	<b>1,661,856,671</b>
Số dư tại ngày 30/06/2015	<b>963,067,770</b>	<b>486,710,768</b>	<b>11,212,977</b>	<b>1,460,991,515</b>

**06- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:**

	Cuối kỳ	Đầu năm
Vườn cây cao su năm 2013	574,421,899	545,653,565
Vườn cây cao su năm 2012	15,592,489,723	14,981,928,395
Vườn cây cao su năm 2011	25,818,618,770	25,000,731,145
Vườn cây cao su năm 2010	38,470,652,724	37,334,221,658
Vườn cây cao su năm 2009	20,997,892,590	20,358,087,462
Vườn cây cao su năm 2008	5,937,639,715	5,786,154,606
Vườn cây cao su năm 2007	417,206,887	407,292,696
Vườn cây keo lai năm 2014	388,129,263	368,051,118
Vườn cây keo lai năm 2013	803,878,190	749,675,675
Vườn cây keo lai năm 2012	3,160,628,402	2,920,810,950
Vườn cây keo lai năm 2011	1,327,298,978	1,256,440,691
Vườn cây keo lai năm 2010	2,248,580,587	2,114,586,491
Vườn cây keo lai năm 2009	160,907,044	160,002,044
Chi phí làm đường Lộc Tấn	278,081,582	278,081,582
Chi phí công trình nhà xưởng khác	10,298,085	10,298,085
Mua sắm TSCĐ khác	17,350,000	17,350,000
<b>Cộng</b>	<b>116,204,074,439</b>	<b>112,289,366,163</b>

**07- Chi phí trả trước dài hạn**

	Cuối kỳ	Đầu năm
- Công cụ dụng cụ	77,652,369	150,194,766
<b>Cộng</b>	<b>77,652,369</b>	<b>150,194,766</b>

**08- Vay và nợ ngắn hạn**

	Cuối kỳ	Đầu năm
- Vay ngắn hạn		
- Công ty TNHH MTV cao su Lộc Ninh	1,300,000,000	-
<b>Cộng</b>	<b>1,300,000,000</b>	<b>-</b>

**09- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Cuối kỳ	Đầu năm
- Thuế thu nhập cá nhân	-	11,419,783
- Các loại thuế khác	267,074	267,074
<b>Cộng</b>	<b>267,074</b>	<b>11,686,857</b>

**10- Chi phí phải trả**

	Cuối kỳ	Đầu năm
- Thù lao HĐQT và ban kiểm soát	60,600,000	60,600,000
- Phải trả lương nhân viên	251,302,704	-
<b>Cộng</b>	<b>311,902,704</b>	<b>60,600,000</b>

**11- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn**

	Cuối kỳ	Đầu năm
- Kinh phí công đoàn	9,467,294	6,707,984
- Bảo hiểm xã hội	26,839,614	2,005,824
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	298,045	254,055
<b>Cộng</b>	<b>36,604,953</b>	<b>8,967,863</b>



**12- Vay dài hạn**

- Vay Ngân hàng SHB - Chi nhánh HCM  
Cộng

	Cuối kỳ	Đầu năm
	900,000,000	21,500,000,000
<b>Cộng</b>	<b>900,000,000</b>	<b>21,500,000,000</b>

**13- Vốn chủ sở hữu****a- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư tại ngày 01/01/2014</b>	102,200,000,000	(5,085,450,730)	97,114,549,270
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
Lỗ trong kỳ		(165,900,000)	(165,900,000)
<b>Số dư tại ngày 01/01/2015</b>	102,200,000,000	(5,251,350,730)	96,948,649,270
- Tăng vốn trong kỳ		-	-
Lãi cuối kỳ		800,000	800,000
<b>Số dư tại ngày 30/06/2015</b>	<b>102,200,000,000</b>	<b>(5,250,550,730)</b>	<b>96,949,449,270</b>

**b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- Công ty CP Kỹ Thuật Xây Dựng cơ bản Địa  
Ôc Cao Su  
- Công ty CP Cao Su Hoà Bình  
- Công ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh  
Cộng

	Cuối kỳ	Đầu năm
	14,600,000,000	14,600,000,000
	7,300,000,000	7,300,000,000
	80,300,000,000	80,300,000,000
<b>Cộng</b>	<b>102,200,000,000</b>	<b>102,200,000,000</b>

**VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****14- Thu nhập khác**

- Thu tiền bán hồ sơ mời thầu  
Cộng

	Cuối kỳ	Đầu năm
	800,000	3,000,000
<b>Cộng</b>	<b>800,000</b>	<b>3,000,000</b>

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

*Lê Thị Thuần*

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

*Vũ Mạnh Xuân Cường*

Lập, ngày 30 tháng 06 năm 2015

Tổng Giám Đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



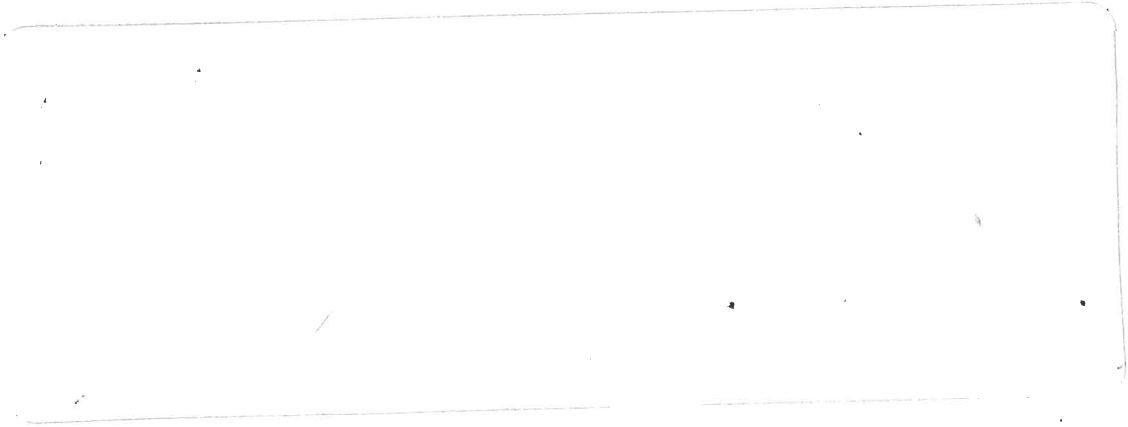
*Mai Việt Cường*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN  
NĂM 2014 CỦA  
CTCP CAO SU BÌNH LONG – TÀ THIẾT**



A member of MGI International  
Thành viên Hãng Kiểm toán MGI Quốc tế



Chứng thực bản sao  
đúng với bản chính  
Số chứng thực.....12618.....Quyển số.....05.....SCT/BS

Ngày 22 tháng 07 năm 2015

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 8 - Q.3



*[Handwritten signature]*

*Le Đức Thành*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG TÀ THIẾT**  
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

---

Tháng 3 năm 2015

## MỤC LỤC

### NỘI DUNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 23

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **CÔNG TY**

Công ty Công ty Cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 44.03.000117 đăng ký lần đầu ngày 17/03/2008, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/06/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp

Trụ sở chính của Công ty tại Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát của công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Văn Long	Chủ tịch
Ông Lê Quang Biên	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Cao	Thành viên
Bà Võ Thị Thủy	Thành viên
Ông Mai Viết Cường	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Mai Viết Cường	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

#### **Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Hoàng Công	Trưởng ban
Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Thành	Thành viên

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 cho Công ty.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;



# CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG TÀ THIẾT

Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh  
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc

Mã Việt Cường

Tổng Giám đốc

Bình Phước, Việt nam

Ngày 09 tháng 03 năm 2015



Thành viên Hãng Kiểm toán MGI Quốc tế



## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Tel: (+84 4) 38689 566/88 • Fax: (+84 4) 38686 248 • Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 854/BCKT/TC/NV9

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết**

#### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09/03/2015, từ trang 5 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

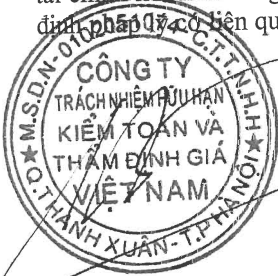
#### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Chúng tôi không thể tham gia kiểm kê hàng tồn kho vào ngày 31/12/2014. Với tài liệu hiện có tại đơn vị, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính đúng đắn của số lượng hàng tồn kho bằng các thủ tục kiểm tra khác giá trị hàng tồn kho ghi nhận tại ngày 31/12/2014.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lưu Quốc Thái**  
**Phó Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký  
hành nghề kiểm toán số 0155-2014-126-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)**

*Ngày 16 tháng 03 năm 2015*

*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

**Nguyễn Mai Lan**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký

hành nghề kiểm toán số 1425-2014-126-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>				
<b>A. (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>4.542.448.628</b>	<b>3.643.400.218</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>2.445.231.687</b>	<b>868.647.841</b>
1. Tiền	111		2.445.231.687	868.647.841
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>522.155.488</b>	<b>1.099.519.252</b>
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132		494.396.750	705.396.750
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Các khoản phải thu khác	135	<b>4</b>	27.758.738	394.122.502
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5</b>	<b>653.413.899</b>	<b>672.482.147</b>
1. Hàng tồn kho	141		653.413.899	672.482.147
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>921.647.554</b>	<b>1.002.750.978</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		75.652.077	80.418.600
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	<b>6</b>	845.995.477	922.332.378
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>				
<b>B. (200=220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>114.025.765.523</b>	<b>100.069.161.293</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>113.951.222.834</b>	<b>100.024.654.912</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>7</b>	1.661.856.671	2.151.738.668
- Nguyên giá	222		4.007.454.642	4.002.162.737
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.345.597.971)	(1.850.424.069)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>8</b>	112.289.366.163	97.872.916.244
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>74.542.689</b>	<b>44.506.381</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>9</b>	74.542.689	44.506.381
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>118.568.214.151</b>	<b>103.712.561.511</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>21.619.564.881</b>	<b>6.598.012.241</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>119.564.881</b>	<b>6.598.012.241</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	-	6.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		37.533.161	37.553.161
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	11.686.857	13.562.517
5. Phải trả người lao động	315		-	417.324.457
6. Chi phí phải trả	316	12	60.600.000	120.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	9.744.863	9.572.106
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>21.500.000.000</b>	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	14	21.500.000.000	-
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>96.948.649.270</b>	<b>97.114.549.270</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>96.948.649.270</b>	<b>97.114.549.270</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		102.200.000.000	102.200.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.251.350.730)	(5.085.450.730)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>118.568.214.151</b>	<b>103.712.561.511</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

**Lê Thị Thuận**  
Người lập biểu  
Bình Phước, Việt Nam  
Ngày 09 tháng 03 năm 2015

**Vũ Mạnh Xuân Tùng**  
Kế toán trưởng



**Mai Viết Cường**  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Mã số	2014		2013	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		01	-	-	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-	-	-
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>		10	-	-	-	-
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		11	-	-	-	-
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>		20	-	-	-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	16	21	-	-	17.596.855	-
7. Chi phí tài chính		22	-	-	-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	-	-	-	-
8. Chi phí bán hàng		24	-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		25	116.900.000	-	1.414.064.801	-
10. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))</b>		30	(116.900.000)	-	(1.396.467.946)	-
11. Thu nhập khác	17	31	3.000.000	-	9.200.000	-
12. Chi phí khác	18	32	52.000.000	-	202.000.000	-
13. <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>		40	(49.000.000)	-	(192.800.000)	-
14. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>		50	(165.900.000)	-	(1.589.267.946)	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		51	-	-	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		52	-	-	-	-
17. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>		60	(165.900.000)	-	(1.589.267.946)	-

*Lê Thị Thuận*

**Lê Thị Thuận**  
 Người lập biểu  
 Bình Phước, Việt Nam  
 Ngày 09 tháng 03 năm 2015

*Vũ Mạnh Xuân Tùng*

**Vũ Mạnh Xuân Tùng**  
 Kế toán trưởng



**Mai Viết Cường**  
 Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		2014	2013
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	-	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	-	(468.943.942)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	-	(1.114.004.602)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.202.643.370	1.792.978.038
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.018.171.790)	(1.177.657.567)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>184.471.580</b>	<b>(967.628.073)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(14.107.887.734)	(15.010.705.229)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	154.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(14.107.887.734)</b>	<b>(14.856.705.229)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp CSH	31	-	8.732.500.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	30.428.000.000	6.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(14.928.000.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>15.500.000.000</b>	<b>14.732.500.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>1.576.583.846</b>	<b>(1.091.833.302)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>868.647.841</b>	<b>1.960.481.143</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>2.445.231.687</b>	<b>868.647.841</b>

*Lê Thị Thuận*

**Lê Thị Thuận**  
Người lập biểu  
Bình Phước, Việt Nam  
Ngày 09 tháng 03 năm 2015

*Vũ Mạnh Xuân Tùng*

**Vũ Mạnh Xuân Tùng**  
Kế toán trưởng



*Mai Việt Cường*  
**Mai Việt Cường**  
Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Công ty Cổ phần Cao su Bình Long Tà Thiết hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 44.03.000117 đăng ký lần đầu ngày 17/03/2008, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/06/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp

Trụ sở chính của Công ty tại Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 102.200.000.000 đồng Việt Nam (Một trăm linh hai tỷ hai trăm triệu đồng); tổng số cổ phần là 10.220.000 (Mười triệu hai trăm hai mươi nghìn cổ phần); mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty: Trồng, khai thác, chế biến, kinh doanh nguyên liệu sản phẩm cây cao su, gỗ rừng trồng; Thi công công trình dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình giao thông, cầu đường, thủy lợi; San lấp mặt bằng; Đầu tư tài chính, chứng khoán; Khai thác khoáng sản.

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

**2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

*Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

**2.3 Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**2.4 Công cụ tài chính*****Ghi nhận ban đầu***

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.8 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. (nếu áp dụng)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2014 Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	20 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm
Phương tiện vận tải	03 - 05 năm
Tài sản khác	06 - 10 năm

## 2.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## 2.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

## 2.11 Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. (Nếu Công ty có Chứng nhận quyền sử dụng đất, có thể hạch toán khoản này là tài sản cố định vô hình).

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thành lập Công ty trước ngày có Giấy chứng nhận đầu tư và được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí thành lập được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm kể từ ngày Công ty chính thức đi vào hoạt động.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

**2.12 Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**2.13 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

**2.14 Ghi nhận doanh thu*****Doanh thu bán hàng******Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **2.15 Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **2.16 Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo giấy chứng nhận đầu tư số 1112100076 ngày 06/10/2009 do Ủy Ban nhân dân Tỉnh Bình Phước cấp. Dự án thực hiện trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (huyện Lộc Ninh) được hưởng các ưu đãi sau: Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (mười lăm) năm; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 (bốn) năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 (chín) năm tiếp theo.

Công ty áp dụng các loại sắc thuế khác như thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân.. theo đúng quy định hiện hành.

Theo giấy chứng nhận đầu tư số 1112100076 ngày 06/10/2009 do Ủy Ban nhân dân Tỉnh Bình Phước cấp. Dự án thực hiện trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (huyện Lộc Ninh) được hưởng các ưu đãi giá thuê đất là 0,25%/năm trên đơn giá đất theo mục đích sử dụng do UBND tỉnh ban hành và được miễn 11 (mười một) năm tiền thuê đất.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt	430.601.453	195.348.878
Tiền gửi ngân hàng	2.014.630.234	673.298.963
	<u>2.445.231.687</u>	<u>868.647.841</u>

**4. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí vườn ươm cao su chưa được phê duyệt	-	7.496.000
Phải thu về thuế GTGT chưa được khấu trừ	-	341.484.537
Phải thu tạm ứng cán bộ đã nghỉ việc	15.507.000	15.507.000
Bảo hiểm xã hội	-	12.529.391
Bảo hiểm y tế	8.742.974	15.494.768
Bảo hiểm thất nghiệp	3.508.764	1.610.806
	<b>27.758.738</b>	<b>394.122.502</b>

**5. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	646.195.778	665.264.026
Công cụ, dụng cụ	5.110.000	5.110.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.108.121	2.108.121
<b>Cộng</b>	<b>653.413.899</b>	<b>672.482.147</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được hàng tồn kho</b>	<b>653.413.899</b>	<b>672.482.147</b>

**6. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	845.995.477	922.332.378
	<b>845.995.477</b>	<b>922.332.378</b>

**7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	1.295.631.443	1.978.794.205	33.157.000	694.580.089	4.002.162.737
Tăng khác	-	18.700.000	-	-	18.700.000
Đầu tư xây dựng cơ bản	64.555.356	-	-	-	64.555.356
Giảm khác	(44.806.451)	-	(33.157.000)	-	(77.963.451)
Tại ngày 31/12/2014	<b>1.315.380.348</b>	<b>1.997.494.205</b>	<b>-</b>	<b>694.580.089</b>	<b>4.007.454.642</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	228.395.221	1.023.954.250	23.255.977	574.818.621	1.850.424.069
Khấu hao trong năm	107.157.773	341.203.762	-	94.064.491	542.426.026
Tăng khác	-	8.798.977	-	-	8.798.977
Giảm khác	(32.795.124)	-	(23.255.977)	-	(56.051.101)
Tại ngày 31/12/2014	<b>302.757.870</b>	<b>1.373.956.989</b>	<b>-</b>	<b>668.883.112</b>	<b>2.345.597.971</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2014	<b>1.067.236.222</b>	<b>954.839.955</b>	<b>9.901.023</b>	<b>119.761.468</b>	<b>2.151.738.668</b>
Tại ngày 31/12/2014	<b>1.012.622.478</b>	<b>623.537.216</b>	<b>-</b>	<b>25.696.977</b>	<b>1.661.856.671</b>

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 59.263.451 VND.



**8. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
Vườn cây cao su năm 2013	545.653.565	408.981.111
Vườn cây cao su năm 2012	14.981.928.395	12.494.279.464
Vườn cây cao su năm 2011	25.000.731.145	22.180.371.827
Vườn cây cao su năm 2010	37.334.221.658	34.622.687.705
Vườn cây cao su năm 2009	20.358.087.462	17.984.546.497
Vườn cây cao su năm 2008	5.786.154.606	5.144.513.215
Vườn cây cao su năm 2007	407.292.696	357.704.532
Vườn cây keo lai năm 2014	368.051.118	0
Vườn cây keo lai năm 2013	749.675.675	343.705.462
Vườn cây keo lai năm 2012	2.920.810.950	1.738.502.541
Vườn cây keo lai năm 2011	1.256.440.691	829.713.168
Vườn cây keo lai năm 2010	2.114.586.491	1.293.446.756
Vườn cây keo lai năm 2009	160.002.044	79.319.716
Chi phí làm đường Lộc Tấn	278.081.582	278.081.582
Chi phí công trình, nhà xưởng khác	10.298.085	99.712.632
Mua sắm tài sản cố định khác	17.350.000	17.350.036
	<b>112.289.366.163</b>	<b>97.872.916.244</b>

Công ty đã thế chấp công trình xây dựng cơ bản dở dang với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là khoảng 112.289.366.163 VND (31 tháng 12 năm 2013: 97.477.771.994 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng. Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 1.218.073.085 VND.

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công cụ dụng cụ	74.542.689	44.506.381
	<b>74.542.689</b>	<b>44.506.381</b>

**10. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng BIDV Bình Phước	-	1.000.000.000
Ngân hàng SHB - Chi nhánh HCM	-	5.000.000.000
	-	<b>6.000.000.000</b>

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
<b>Thuế</b>		
Thuế thu nhập cá nhân	11.419.783	13.037.846
Các loại thuế khác	267.074	524.671
	<b>11.686.857</b>	<b>13.562.517</b>

Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước của Công ty như sau:



**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG TÀ THIẾT**

Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh  
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp chuyển qua năm sau
			VND	VND	VND	VND
			(1)	(2)	(3)	(4)=(1)+(2)-(3)
A						
I	<b>Thuế</b>	<b>10</b>	<b>13.562.517</b>	<b>12.833.483</b>	<b>14.709.143</b>	<b>11.686.857</b>
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	11				
9	Các khoản thuế khác	19	13.037.846	12.833.483	14.451.546	11.419.783
	Thuế môn bài		-	-	-	-
	Thuế thu nhập cá nhân		13.037.846	12.833.483	14.451.546	11.419.783
	Các loại thuế khác		524.671	-	257.597	267.074
	<b>TỔNG CỘNG (40=10+30)</b>	<b>40</b>	<b>13.562.517</b>	<b>12.833.483</b>	<b>14.709.143</b>	<b>11.686.857</b>

**12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát	60.600.000	120.000.000
	<b>60.600.000</b>	<b>120.000.000</b>

**13. PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	6.707.984	9.318.151
Bảo hiểm xã hội	2.005.824	-
Phải trả khác	1.031.055	253.955
	<b>9.744.863</b>	<b>9.572.106</b>

**14. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
<b>Vay dài hạn</b>		
Vay ngân hàng SHB - Chi nhánh HCM (*)	21.500.000.000	-
	<b>21.500.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Xem phụ lục 01

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Trong vòng một năm	-	-
Trong năm thứ hai	-	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	21.500.000.000	-
Sau năm năm	-	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	-	-
Số phải trả sau 12 tháng	<b>21.500.000.000</b>	<b>-</b>

**15. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2013	93.467.500.000	(3.496.182.784)	89.971.317.216
Lỗ trong năm	-	(1.589.267.946)	(1.589.267.946)
Tăng vốn trong năm	8.732.500.000	-	8.732.500.000
Số dư tại ngày 01/01/2014	102.200.000.000	(5.085.450.730)	97.114.549.270
Lỗ trong năm	-	(165.900.000)	(165.900.000)
Tăng vốn trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2014	102.200.000.000	(5.251.350.730)	96.948.649.270

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2014	Tỷ lệ	01/01/2014	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	-	0%	80.300.000.000	79%
Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	7.300.000.000	7%	7.300.000.000	7%
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Cơ bản Địa ốc Cao su	14.600.000.000	14%	14.600.000.000	14%
Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	80.300.000.000	79%	-	0%
	<b>102.200.000.000</b>	<b>100</b>	<b>102.200.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	102.200.000.000	102.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	102.200.000.000	102.200.000.000

**d. Phân phối lợi nhuận**

	Số tiền	
	VND	
Kết quả kinh doanh sau thuế	(165.900.000)	(1)
Lợi nhuận chưa phân phối trong năm	(5.085.450.730)	(2)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	(5.251.350.730)	(3=1+2)

**16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2014	2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	-	17.596.855
	<b>-</b>	<b>17.596.855</b>

**17. THU NHẬP KHÁC**

	2014	2013
	VND	VND
Thu tiền bán hồ sơ mời thầu	3.000.000	1.200.000
Thu thanh lý tài sản xe Jeep	-	8.000.000
	<b>3.000.000</b>	<b>9.200.000</b>

**18. CHI PHÍ KHÁC**

	2014	2013
	VND	VND
Thanh toán tiền giải quyết tranh chấp đất Lộc Tấn	17.000.000	202.000.000
Chi phí khác	35.000.000	-
	<b>52.000.000</b>	<b>202.000.000</b>

**19. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của chủ sở hữu/ các cổ đông/ Tập đoàn (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Các khoản vay	21.500.000.000	6.000.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	2.445.231.687	868.647.841
Nợ thuần	19.054.768.313	5.131.352.159
Vốn chủ sở hữu	96.948.649.270	97.114.549.270
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<b>0,20</b>	<b>0,05</b>

**Các loại công cụ tài chính của Công ty**

	Giá trị ghi sổ kế toán			
	31/12/2014		01/01/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản trương đương tiền	2.445.231.687	-	868.647.841	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	27.758.738	-	394.122.502	-
	<u>2.472.990.425</u>	<u>-</u>	<u>1.262.770.343</u>	<u>-</u>
			Giá trị ghi sổ kế toán	
			31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			21.500.000.000	6.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác			47.278.024	47.125.267
Chi phí phải trả			60.600.000	120.000.000
			<u>21.607.878.024</u>	<u>6.167.125.267</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.445.231.687	-	-	2.445.231.687
Phải thu khách hàng, phải thu khác	27.758.738	-	-	27.758.738
	<u>2.472.990.425</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>2.472.990.425</u>
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	868.647.841	-	-	868.647.841
Phải thu khách hàng, phải thu khác	394.122.502	-	-	394.122.502
	<u>1.262.770.343</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>1.262.770.343</u>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:



	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>				
Vay và nợ	-	21.500.000.000	-	21.500.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	47.278.024	-	-	47.278.024
Chi phí phải trả	60.600.000	-	-	60.600.000
	<u>107.878.024</u>	<u>21.500.000.000</u>	<u>-</u>	<u>21.607.878.024</u>
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>				
Vay và nợ	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	47.125.267	-	-	47.125.267
Chi phí phải trả	120.000.000	-	-	120.000.000
	<u>6.167.125.267</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>6.167.125.267</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**20. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Thu nhập hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

	2014 VND	2013 VND
Thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	116.900.000	120.000.000
	<u>116.900.000</u>	<u>120.000.000</u>

**22. SỐ LIỆU SO SÁNH**

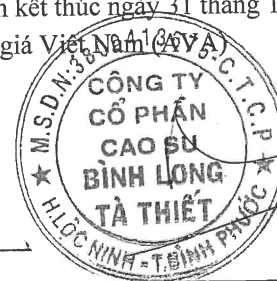
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (CTVA)



**Lê Thị Thuận**  
 Người lập biểu  
 Bình Phước, Việt Nam  
 Ngày 09 tháng 03 năm 2015



**Vũ Mạnh Xuân Tùng**  
 Kế toán trưởng



**Mai Viết Cường**  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÌNH LONG TÀ THIẾT**Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh  
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 01**

Hợp đồng và Bên cho vay	Lãi suất	Thời hạn	Số dư nợ gốc cuối năm	Đến hạn trả trong năm tới	Mục đích vay	Tài sản thế chấp
Khoản vay theo hợp đồng số số 0103201227/037/2014/HĐTĐH-PN/SHB.130100 ngày 09/07/2014 ký giữa ngân hàng SHB- Chi nhánh HCM và Công ty Cổ phần Cao su Bình Long -Tà Thiết, có hiệu lực từ ngày 09/07/2014. Hạn mức tín dụng là 24.150.000.000 . Lãi suất vay trong hạn được quy định trong khế ước vay.	9,9%/năm	5 năm	21.500.000.000	-	Trồng cây cao su và cây keo lai thuộc khu vực Lộc Tấn, Tà Thiết, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước	Quyền sử dụng đất và vườn cây trên đất số BG 216116 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/08/2011 với diện tích là 7.377.107,1m2 tại xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước
			<b>21.500.000.000</b>	<b>-</b>		

